

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 18 -04- 2019

Số: 9463

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2017)

- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Việt Nam.
- Điện thoại: 02053. 870 073
- Fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>

Lạng Sơn, tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
NĂM 2018

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
IV. Tình hình tài chính.....	11
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	12
VII. Chính sách liên quan đến người lao động.....	12
VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	13
IX. Tình hình tài chính.....	13
Tài sản ngắn hạn	14
Tài sản dài hạn.....	14
X. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
XI. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	15
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	15
XII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	16
XIII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	16
V. Quản trị công ty.	16
XIV. Ban Kiểm soát	17
XV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	18
XVI. Báo cáo tài chính	19
XVII. Báo cáo tài chính được kiểm toán	19

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2018.....	10
Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2016-2018 của Công ty	11
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	11
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông	12
Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty	13
Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty.....	14
Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2018.....	17
Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	18
Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	19

110101

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2018
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: NLS

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:

Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, Khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2003, đổi tên thành Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng và sửa chữa nạo vét cống thoát nước TP Lạng Sơn.

Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và các huyện lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới 35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...

Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 Năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn, ngày 27/03/2009 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông, ngày 10/4/2009 Công ty chính thức kinh doanh với tư cách là Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.

Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.

Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;

Năm 2017, Công ty thực hiện chào bán 2.206.902 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 95,05% vốn điều lệ xuống 51% vốn điều lệ.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Thành phố Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân

dân thành phố Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các huyện: Chi Lăng, Đồng Mỏ, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.

Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai

- Xây dựng công trình công ích

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết:

o *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*

o *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*

o *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết:

o *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*

o *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;

- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết:

o *Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị*

o *Thiết kế hệ thống cấp thoát nước*

o *Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước*

o *Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng*

o *Khảo sát địa hình xây dựng công trình*

- *Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước*
- *Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng*
- *Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
- *Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư*
- *Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi*
- *Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.*
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..
- *Địa bàn kinh doanh: Tại Thành Phố Lạng Sơn và một số thị trấn của các huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.*

3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

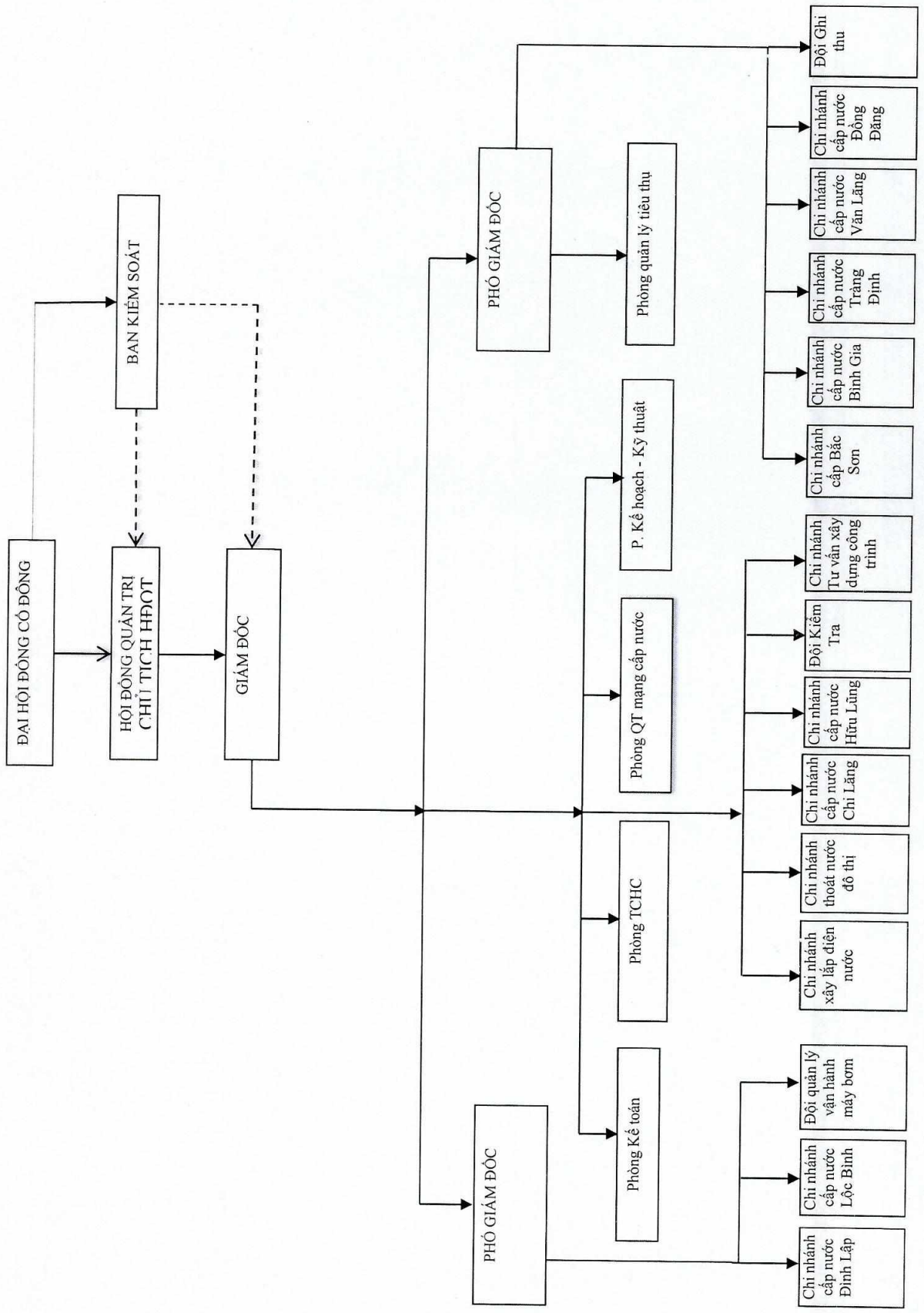
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- **Khối phòng ban:** gồm 05 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Quản lý tiêu thụ; Phòng Quản trị mạng cấp nước.
- **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các huyện và các Đội sản xuất.

3.2. Mô hình tổ chức

Biểu đồ nhân sự - Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn



Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

▪ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

▪ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.

▪ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

○ Phòng kế toán - tài vụ

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
- Giúp Ban giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

○ Phòng Kế hoạch

Có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ quy trình công nghệ cung cấp nước sạch, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, kiểm tra chất lượng nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật. Lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh và cung ứng vật tư. Đảm nhiệm chức năng xây dựng chiến lược phát triển năng lực sản xuất, tham gia khai thác hết các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký và quá trình thi công các công trình về tiến độ kỹ thuật thi công. Đại diện cho Công ty để tham gia nghiệm thu bàn giao công trình. Giải quyết vấn đề kỹ thuật xây lắp, công nghệ sản xuất, thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của các công trình, cung cấp đầy đủ vật tư cho các đội sản xuất, quản lý vật liệu và công cụ dụng cụ, theo dõi tình hình biến động của vật liệu và công cụ dụng cụ để có biện pháp kịp thời không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Đồng thời Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư còn có nhiệm vụ lập kế hoạch mua sắm sửa chữa đối với trang thiết bị của Công ty.

- **Phòng quản lý tiêu thụ:** Phụ trách mạng lưới khách hàng. Có nhiệm vụ mở rộng thị trường kinh doanh, phụ trách đội ghi thu tiền nước sinh hoạt của khách hàng.
- **Phòng Tổ chức hành chính**
 - Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.
 - Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.
 - Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy ...
- **Phòng quản trị mạng cấp nước**

Thực hiện công tác chống tổn thất, thất thoát nước. Xây dựng phân vùng tách mạng và phát hiện, xử lý những khu vực có tổn thất lớn. Lập bản đồ các tuyến ống, định vị van điều phối nước.

Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng biểu đồ lưu lượng nước, áp lực, giờ bơm tại các trạm bơm và các tuyến ống trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn.

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.

▪ **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**

- **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, cải tạo hố ga. Duy trì quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố, sản xuất nước tinh khiết...
- **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.
- **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...
- **Chi Nhánh Cấp nước Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn thị trấn.
- **Đội ghi thu:** Có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đến từng hộ dân, các cơ quan có sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố để ghi chỉ số trên đồng hồ nước và tính toán mức tiêu thụ nước sinh hoạt trong tháng của khách hàng sau đó đến thu tiền các khách hàng.
- **Đội quản lý vận hành máy bơm:** Có chức năng túc trực thường xuyên để mở van nước cho mạng lưới cấp nước phục vụ nước sinh hoạt, hoặc khoá van khi có sửa chữa đường ống cấp nước. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, máy bơm, các trạm bơm của công ty trên địa bàn Thành phố và các huyện trực thuộc.
- **Đội kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra các đồng hồ đo nước trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện hỏng hóc, hoặc khách hàng gian lận trong quá trình sử dụng nước sinh hoạt, nhằm khắc phục sửa chữa và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp gian lận.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tới tất cả các hộ khách hàng trên địa bàn Thành Phố và các huyện với chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- + Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Kinh tế Việt Nam năm 2018 nhìn chung khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017, là mức tăng cao nhất 11 năm qua, vượt mục tiêu 6,7% đặt ra. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực công nghiệp và là động lực chính của tăng trưởng với mức tăng 12,98%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Các hoạt động xuất nhập khẩu của năm 2018 tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, đóng góp tích cực vào bức tranh tăng trưởng chung của nền kinh tế cả nước, qua đó đóng góp tích phần quan trọng vào GDP, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và cải thiện cán cân thanh toán.

Trong năm 2019, kinh tế trong nước dự báo sẽ có đà tăng trưởng tốt nhờ những tiền đề đã đạt được trong năm 2018. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu thời điểm Việt Nam hoàn thành lộ trình cam kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực toàn cầu. Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai các FTA thế hệ mới, những thỏa thuận này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI năm 2019. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 cũng sẽ đối mặt với những khó khăn như thách thức từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu suy giảm và các biện pháp bảo hộ thương mại gia tăng.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2019.

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thâm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là

những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một “Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty có dư nợ tín dụng ngân hàng với số dư 5.860, triệu đồng, do vậy việc biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh, vì vậy Công ty sẽ có rủi ro về lãi suất.

5.2 Rủi ro về luật pháp:

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Tổng sản lượng nước sạch	9.000.000 (m ³)	9.062.662 (m ³)	100,6%
Tổng doanh thu	116 tỷ đồng	127,5 tỷ đồng	109,9%
Tổng các khoản nộp ngân sách	10,295 tỷ đồng	14,2 tỷ đồng	137,4%
Lợi nhuận trước thuế	4,5 tỷ đồng	5,1 tỷ đồng	113,3%
Lợi nhuận sau thuế	3,6 tỷ đồng	4,2 tỷ đồng	117,3%

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban điều hành****➤ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	
			Cá nhân	Được ủy quyền
1.	Vũ Văn Bình	Giám đốc Công ty	2.300 (0,05% VDL)	0
2.	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Giám đốc Công ty	10.000 (0,2% VDL)	0
3.	Trương Thị Thu Hải	Phó Giám đốc Công ty	4.600 (0,1% VDL)	0
4.	Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	500 (0,01% VDL)	0

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số		
▪ Phân loại theo trình độ lao động	490	100
- Trình độ Đại học	94	19,1
- Trình độ Cao đẳng	86	17,6
- Trình độ Trung cấp	71	14,5
- Chứng chỉ nghề	0	0
- Công nhân kỹ thuật	165	33,8
- Lao động phổ thông	74	15
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động	479	100
- Hợp đồng lao động không thời hạn	490	100
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	0	0
- Hợp đồng thời vụ	0	0
▪ Phân theo giới tính	490	100
- Nam	381	78
- Nữ	109	22

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

➤ Chính sách lương thưởng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật

chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

IV. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2017-2018 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	364.212.860.839	445.071.812.234	22,2%
Doanh thu thuần	113.844.428.086	127.471.886.594	12,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.574.047.391	5.977.141.726	30,6%
Lợi nhuận khác	(44.966.178)	-800.087.826	(1779,3)%
Lợi nhuận trước thuế	4.529.081.213	5.177.053.900	14,3%
Lợi nhuận sau thuế	3.614.271.735	4.117.085.972	13,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,9%	5,2%	33,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.97	0.80	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0.8	0.67	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	0.131	17.2	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0.15	20.7	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	11.97	15.16	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0.331	0.29	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.031	0.032	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0.040	0.05	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0.012	0.01	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	0.01	0.0093	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	180	5.009.800	100%
1.1	Tổ chức	03	4.061.900	81,08%
1.2	Cá nhân	177	947.900	18,92%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng Cộng		180	5.009.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

VII. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2015	2016	2017	2018
Thu nhập bình quân	5.100.000	5.300.000	5.500.000	6.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2018 là 127,5 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch. Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2018 là: 4,1 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch và đạt 113,8% so với năm 2017. Vì vậy, bước sang năm 2019, công ty giữ ổn định kết quả năm 2018, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2018.

IX. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/
----------	----------	----------	---------

			giảm
Tài sản ngắn hạn	40.175.089.354	58.452.916.395	45,5%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	23.335.937.618	37.757.110.919	61,8%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.653.560.009	10.634.722.161	10,1%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>4.040.672.548</i>	<i>7.961.698.491</i>	<i>97,0%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>4.847.567.615</i>	<i>1.859.199.824</i>	<i>-61,6%</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>1.009.007.602</i>	<i>879.635.494</i>	<i>-12,8%</i>
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(243.687.756)</i>	<i>-103.923.206</i>	<i>-57,4%</i>
3. Hàng tồn kho	7.061.908.072	9.751.580.471	38,1%
4. Tài sản ngắn hạn khác	123.683.655	309.502.844	150,2%
Tài sản dài hạn	324.037.771.485	386.624.895.839	19,3%
1. Các khoản phải thu dài hạn	6.000.000	-	0
2. Tài sản cố định	309.069.411.977	371.393.380.948	20,2%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>308.023.397.086</i>	<i>370.474.270.293</i>	<i>20,3%</i>
3. Tài sản dở dang dài hạn	12.051.455.144	14.343.837.424	19,0%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>12.051.455.144</i>	<i>14.343.837.424</i>	<i>19,0%</i>
4. Tài sản dài hạn khác	2.910.904.364	881.677.467	-69,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

- b) Tình hình nợ phải trả
 - Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2017 (Đồng)	Năm 2018 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	55.259.635.700	76.398.470.079
I. Nợ ngắn hạn	51.298.475.700	72.809.702.079
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.587.699.000	2.651.100.000
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	2.778.720.592	8.708.592.858
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.164.290.372	2.394.602.881
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.306.742.636	2.424.577.148
5. Phải trả người lao động	8.162.449.934	9.034.724.333
6. Chi phí phải trả	1.965.457.431	1.114.275.416
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30.363.915.437	46.014.067.852
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.030.799.702)	429.650.033
II. Nợ dài hạn	3.961.160.000	3.588.768.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.961.160.000	3.588.768.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018 của Công ty)

X. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công

ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

XI. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đột biến phát triển của công nghiệp và dịch vụ.

Với mục tiêu năm 2018 đến hết năm 2020 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty, nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Giữ vững ổn định và phát triển bền vững của Công ty giai đoạn 2018 đến hết năm 2020, tạo tiền đề vật chất tinh thần để phát triển những năm tiếp theo.
- Phân đầu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
- Bảo toàn phát triển vốn, nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2018 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 06 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

XII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

XIII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2018 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị trường chứng khoán được nhận định là sẽ có những khởi sắc. Vì vậy, là một doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký giao dịch trên niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, HĐQT đưa ra kế hoạch đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận tăng trưởng trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty chứng khoán thân thiện, có bản sắc.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch Hội đồng quản trị, (Thành viên HĐQT điều hành)	2.569.798 (51,3% VDL)	00
2	Nguyễn Văn Cảnh	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	10.000 (0,2% VDL)	00
3	Vũ Văn Bình	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	2.300 (0,05% VDL)	00
4	Linh Thị Huệ	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng (Thành viên HĐQT điều hành)	500 (0,01% VDL)	00
5	Nguyễn Hữu Chung	Thành viên hội đồng quản trị công ty	720.000 (14,37% VDL)	00

6	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên hội đồng quản trị công ty	1.506.902 (30% VĐL)	
7	Phương Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị công ty	500 (0,01% VĐL)	00

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2018

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-HĐQT	18/01/2018	Thông qua kế hoạch sử dụng phần mềm CITI WOLD quản lý khách hàng, in ấn hóa đơn tiền nước và ghi chỉ số đồng hồ.
2.	02/NQ-HĐQT	27/3/2018	-Thông qua các nội dung chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
3.	03/NQ-HĐQT	27/3/2018	Thay đổi nhân sự: Điều động Ông Nguyễn Hồng Phong Giám đốc CN xây lắp điện nước làm Giám đốc CN thoát nước đô thị. Điều động Ông Đặng Minh Tuấn Giám đốc CN thoát nước đô thị làm Giám đốc CN xây lắp điện nước từ ngày 01/4/2018.
4.	04/NQ-HĐQT	11/4/2018	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
5.	05/NQ-HĐQT	05/9/2018	Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn khấu hao tài sản ngân sách nhà nước năm 2018 để nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước thị trấn Thất Khê huyện Tràng Định, thị trấn Na Sầm huyện Văn Lãng và thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập.
6.	06/NQ-HĐQT	29/10/2018	- Phê duyệt kế hoạch đầu tư thêm 01 đơn nguyên hệ thống lắng, lọc tại trạm bơm H9 – Mai Pha công suất 2.000m ³ /ngày đêm. - Xây dựng giá nước mới trình Sở Tài Chính trong quý I/2019. - Phê duyệt kế hoạch đầu tư nhà làm việc văn phòng 02 chi nhánh: Xây lắp điện nước và thoát nước đô thị.

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

XIV. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	3.000 (0,06% VĐL)
2	Hồ Cảnh Hội	Thành viên Ban kiểm soát	700 (0,014% VĐL)
3	Đào Duy Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	700 (0,014% VĐL)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2018;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đối với HĐQT và BGĐ;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

XV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập
01	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	450.000.000		450.000.000
02	Vũ Văn Bình	TV HĐQT, Giám đốc	390.900.090		390.900.090
03	Nguyễn Văn Cảnh	TV HĐQT, Phó Giám đốc	324.924.998		324.924.998
04	Phuong Mạnh Hào	TV HĐQT		72.000.000	72.000.000
05	Nguyễn Hữu Chung	TV HĐQT		72.000.000	72.000.000
06	Nông Thị Thanh Vân	TV HĐQT		72.000.000	72.000.000
07	Trương Thị Thu Hải	Phó Giám đốc	325.389.555		325.389.555
08	Linh Thị Huệ	TV HĐQT - kế toán trưởng	238.467.613		238.467.613
09	Lê Văn Thanh	Trưởng ban kiểm soát	200.942.712	60.000.000	140.942.712

10	Hồ Cảnh Hội	TV ban kiểm soát	135.048.589	36.000.000	99.048.589
11	Đào Duy Hưng	TV ban kiểm soát	132.349.948	36.000.000	96.349.948

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	10.000	0,2%	14.800	0,3%	Thực hiện mua 4.800 cổ phiếu vào ngày 19/10/2018

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2018 không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

XVI. Báo cáo tài chính

1) Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2) Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/tin-tuc/27/bao-cao-tai-chinh.aspx>.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT


NGUYỄN VĂN QUYẾT